TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

- Bản án số: **06**/2019/HS-ST
- Ngày: 18.02.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài;**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Trương Hoàng Hoa**
2. Ông: **Châu Vũ Bình**

* *Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* ông **Dương Văn Nguyện** kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HS ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đối với bị cáo:

Trần Thanh A, sinh năm 1980, tại Long An. Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông Trần Văn B, sinh năm 1950 và bà Lê Thị C, sinh năm 1951; bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có vợ, đã ly hôn và có 01 người con sinh năm 2002; Tiền sự: 01 lần: Ngày 31/8/2017, Trần Thanh A bị Công an xã N, huyện O, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 12/10/2018, chuyển tạm giam từ ngày 18/10/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* <u>*Người bị hại*</u>: **Trần Văn D**, **sinh năm 1951** (có mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện O1, tỉnh Tiền Giang.

* <u>*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*</u>

- Lê Minh E, **sinh năm 1982** (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 20/9/2018, Trần Thanh A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i biển số 62M1-505.74 đi từ nhà tại ấp M, xã N, huyện O, Long An đến nhà Võ Văn G (T) để rủ G đi xin việc làm. Khi đến nhà G thì G điều khiển xe mô tô biển số 62M1-505.74 chở A đến xã N2, huyện O2, Tiền Giang để xin việc làm. Sau khi A xin việc làm không được, G chở A đi về trên tuyến đường quốc lộ 50 theo hướng từ thành phố O3 đi O4. Khi đến địa bàn thuộc ấp M2, xã N3, huyện X, Tiền Giang thì G phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển số 63H5-1082 của ông Trần Văn D đang dựng trước cửa hàng Nam Á có gắn sẵn chìa khóa trên xe và không có người trông coi nên G kêu A lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và bị cáo đồng ý. Khi quan sát không thấy người trông coi xe, A đã đi bộ đến lấy trộm xe mô tô trên và cùng G tẩu thoát về xã N, huyện O, Long An. G và A đã kiểm tra trên xe phát hiện 01 nón bảo hiểm hiệu Đại Thành và 01 áo mưa hiệu nhựa Bình Minh, G đã đem xe cầm cho anh Lê Minh E với giá 7.000.000 đồng và cùng A chia nhau tiêu xài, A được chia 3.000.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 90/BKLĐGTS ngày 01/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận giá trị tài sản thiệt hại là xe mô tô biển kiểm soát 63H5-1082 trị giá 3.600.000 đồng; Bản kết luận định giá tài sản số 112/BKLĐGTS ngày 21/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận giá trị tài sản thiệt hại (01 nón bảo hiểm Đại Thành và 01 áo mưa nhựa Bình Minh) trị giá 90.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-CG ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Thanh A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh A phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Thanh A mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Ghi nhận việc bị cáo Trần Thanh A đồng ý bồi thường cho anh Lê Minh E số tiền 3.500.000 đồng.

Và đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thanh A 01 giấy phép lái xe số T407247 mang tên Trần Thanh A; 01 bảo hiểm trách nhiệm của chủ xe cơ giới số XM:172907350, chủ xe Trần Thanh A; 01 thẻ thanh toán tên chủ hợp đồng Trần Thanh A, số hợp

đồng 3727809343; 01 thẻ ATM Success của ngân hàng Agribank tên Trần Thanh A, số thẻ 9704050733784081; 01 điện thoại Nokia 216 bàn phím màu đen, sim số 0937183203 và sim số 0937680577; 01 nón kết màu đen không có nhãn hiệu; 01 áo khoác màu đen nhãn hiệu One.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 62M1-505.74, loại xe SH125i màu xanh đen, số khung RLHJF730XGY047331, số máy JF73E0047340 do Trần Thanh A đứng tên sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy 02 Hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ Bảo Trâm đối với xe 63H5-1082 với giá 7.000.000 đồng, ngày cầm 20/9/2018.

Bị cáo Trần Thanh A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội và làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp**.**

[2] Về hành vi phạm tội**:** Tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận: Vào khoảng 05 giờ ngày 20/9/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i biển số 62M1-505.74 đi từ nhà tại ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Long An đến nhà Võ Văn G (T) để rủ G đi xin việc làm. Khi đến nhà G thì G điều khiển xe mô tô này chở bị cáo đến xã N2, huyện O2, tỉnh Tiền Giang để xin việc làm. Do xin việc làm không được nên G chở bị cáo đi về trên tuyến đường quốc lộ 50 theo hướng từ thành phố O3 đi O4. Khi đến địa bàn ấp M2, xã N3, huyện X, Tiền Giang thì G phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển số 63H5-1082 của ông Trần Văn D đang dựng trước cửa hàng Nam Á có gắn sẵn chìa khóa trên xe và không có người trông coi nên G kêu bị cáo lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và được bị cáo đồng ý. Khi quan sát không thấy người trông coi xe, đối tượng Võ Văn G (T) dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i biển số 62M1-505.74 chở bị

cáo A chạy vòng qua vòng lại nhiều lần để quan sát, khi thấy không có người trông coi thì bị cáo đã đi bộ đến lấy trộm xe mô tô trên và cùng G tẩu thoát về xã N, huyện O, tỉnh Long An. G và bị cáo đã kiểm tra trên xe phát hiện 01 nón bảo hiểm hiệu Đại Thành và 01 áo mưa hiệu nhựa Bình Minh. G đã đem xe cầm cho anh Lê Minh E với giá 7.000.000 đồng và cùng bị cáo chia nhau tiêu xài, bị cáo được chia 3.000.000 đồng.

Bị cáo A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó hành vi của bị cáo A đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 07/CT-VKS-CG ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố tội danh như nêu trên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] Vai trò đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo không tự lao động để tạo ra tài sản mà tìm trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo A lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác nên đã lén lút lấy trộm xe mô tô Wave S biển số 63H5-1082 của người bị hại đem đi cầm cho anh Lê Minh E để lấy tiền tiêu xài cá nhân, làm thiệt hại về tài sản của ông D, qua định giá xe mô tô Wave S trên trị giá 3.600.000 đồng và các tài sản khác như nón bảo hiểm, áo mưa qua định giá 90.00.000 đồng, thiệt hại tổng cộng 3.690.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Xét thấy, qua lời trình bày của bị cáo, bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với đối tượng tên Võ Văn G (Tý), sinh năm 1980, ngụ ấp M3, xã N4, huyện O, Long An. Trong đó, Võ Văn G (Tý) là người chủ động rủ rê bị cáo A thực hiện hành vi trộm cắp và chủ động liên hệ cầm tài sản trộm được và hưởng số tiền bán được tài sản nhiều hơn bị cáo A. Bị cáo A sau khi được rủ rê đã đồng ý và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhận tiền từ việc cầm cố tài sản trộm cắp nhưng hiện nay đối tượng Võ Văn G (Tý), hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Gạo chưa thể tiến hành điều tra làm rõ do đó không đề cập xử lý đối tượng Võ Văn G (Tý) trong vụ án này, khi nào xác định được sẽ tiến hành xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không thể đối chất làm rõ vai trò đồng phạm trong vụ này. Do đó bị cáo A phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của bị cáo:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không quanh co chối tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi và bổ sung năm 2017.

+ Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Vào ngày 31/8/2017, bị cáo A bị Công an xã N, huyện O, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạm vi phạm hành chính số 96/QĐ-XPHC, xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã nộp phạt xong nhưng không nhớ rõ thời gian nộp phạt. Trên cơ sở lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra đã tiến hành liên hệ xác minh, trích lục hồ sơ xử phạt, nộp phạt nhưng hồ sơ nộp phạt này bị đã bị thất lạc trong quá trình lưu trữ của Công an xã N nên không thu thập, tuy nhiên theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên thể hiện, Công an xã N tống đạt Quyết định xử phạt cho bị cáo vào ngày 31/8/2018, bị cáo nhận, ký và ghi rõ họ, tên do đó thể hiện tuy bị cáo đã nộp phạt xong nhưng trong thời gian từ ngày 31/8/2018 cho đến nay cũng chưa được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo Luật xử lý vi phạm hành chính. Do đó, Hội đồng xét xử chấp thuận bị cáo A có 01 (một) tiền sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*..", do đó, bị cáo A có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, bị cáo hiện đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra người bị hại Trần Văn D đã nhận lại được tài sản. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại Trần Văn D không yêu cầu bị cáo A bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Minh E và bị cáo A thống nhất, bị cáo bồi thường cho anh E số tiền 3.500.000 đồng. Xét thấy, bị cáo thừa nhận đối tượng Võ Văn G có cầm cho anh E xe mô tô Wave S biển kiểm soát 63H5-1082 mà bị cáo vừa trộm được với số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo và đối tượng tên G chia nhau mỗi người 3.000.000 đồng để tiêu xài, còn 1.000.000 đồng mua ma túy sử dụng chung nhưng hiện nay đối tượng tên G đã bỏ địa phương đi không rõ địa chỉ nên không điều tra làm rõ được vì vậy anh E chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 3.500.000 đồng, phần còn lại sau này anh E sẽ yêu cầu đối tượng Võ Văn G bồi thường. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, bồi thường ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Xét sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với anh Lê Minh E là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 62M1-505.74, loại xe SH125i màu xanh đen, số khung RLHJF730XGY047331, số máy JF73E0047340 do Trần Thanh A đứng

tên sở hữu. Xét thấy, đây là phương tiện mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 giấy phép lái xe số T407247 mang tên Trần Thanh A; 01 bảo hiểm trách nhiệm của chủ xe cơ giới số XM:172907350, chủ xe Trần Thanh A; 01 thẻ thanh toán tên chủ hợp đồng Trần Thanh A, số hợp đồng 3727809343; 01 thẻ ATM Success của ngân hàng Agribank tên Trần Thanh A, số thẻ 9704050733784081; 01 điện thoại Nokia 216 bàn phím màu đen, sim số 0937183203 và sim số 0937680577; 01 nón kết màu đen không có nhãn hiệu; 01 áo khoác màu đen nhãn hiệu One là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên chấp nhận trả lại cho bị cáo.

Đối với 02 Hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ Bảo Trâm, món hàng cầm: xe 63H5-1082 với giá 7.000.000 đồng, ngày cầm 20/9/2018 hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với từng bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về tình tiết khác:

Đối với anh Lê Minh E, do không biết xe mô tô Wave S 63H5-1082 là tài sản do phạm tội mà có khi thực hiện giao dịch cầm đồ nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Võ Văn G (T), sinh năm 1980, ngụ ấp M3, xã N4, huyện O, Long An là người cùng bị cáo A thực hiện hành vi trộm cắp nhưng hiện nay đối tượng Võ Văn G (Tý), hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Gạo chưa thể tiến hành điều tra làm rõ do đó không đề cập xử lý đối tượng Võ Văn G (Tý) trong vụ án này, khi nào xác định được sẽ tiến hành xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Thanh A phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

2/ Về Điều luật áp dụng và hình phạt

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

* Xử phạt bị cáo Trần Thanh A 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 12/10/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017

- Áp dụng Điều 584, Điều 589 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

+ Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Lê Minh E và bị cáo Trần Thanh A:

Bị cáo Trần Thanh A có nghĩa vụ trả cho anh Lê Minh E số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*), trả ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Trần Thanh A chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4/ Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thanh A 01 giấy phép lái xe số T407247 mang tên Trần Thanh A; 01 bảo hiểm trách nhiệm của chủ xe cơ giới số XM:172907350, chủ xe Trần Thanh A; 01 thẻ thanh toán tên chủ hợp đồng Trần Thanh A, số hợp đồng 3727809343; 01 thẻ ATM Success của ngân hàng Agribank tên Trần Thanh A, số thẻ 9704050733784081; 01 điện thoại Nokia 216 bàn phím màu đen, sim số 0937183203 và sim số 0937680577; 01 nón kết màu đen không có nhãn hiệu; 01 áo khoác màu đen nhãn hiệu One.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 62M1-505.74, loại xe SH125i màu xanh đen, số khung RLHJF730XGY047331, số máy JF73E0047340 do Trần Thanh A đứng tên sở hữu.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 Hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ Bảo Trâm đối với xe 63H5-1082 với giá 7.000.000 đồng, ngày cầm 20/9/2018.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSCG-HS ngày 08/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Chợ Gạo;*
- *Cc. THADS huyện Chợ Gạo;*
- *Cơng an huyện Chợ Gạo;*
- *Bị cáo, người bị hại, người liên quan;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Văn Tài